

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HĐND-PC  
V/v trao đổi nội dung kiến nghị  
của Giám đốc Sở Tư pháp tại  
Công văn số 1241/STP-  
XD&KTVBQPPL

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Giám đốc Sở Tư pháp.

Tiếp nhận Công văn số 1241/STP-XD&KTVBQPPL ngày 22/9/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc kiến nghị một số nội dung quy định trong các Nghị quyết của HĐND Tỉnh tại kỳ họp thứ 2 khoá X. Ban Pháp chế HĐND Tỉnh có ý kiến như sau:

**I. Những nội dung kiến nghị**

**1. Việc cho số các Nghị quyết của HĐND**

Qua tự kiểm tra, việc cho số thứ tự các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành tại kỳ họp thứ 2 đã có thiếu sót là chưa tách riêng Nghị quyết hành chính và Nghị quyết quy phạm pháp luật.

**2. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật - tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh**

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 đã quy định rất rõ nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm của HĐND Tỉnh trong xây dựng, ban hành Nghị quyết, cụ thể ở Điều 1 “phạm vi điều chỉnh” và Chương II “Thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản quy phạm pháp luật”, trong đó Điều 27 đã quy định thẩm quyền ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở một số lĩnh vực.

- Do đó, Nghị quyết của HĐND Tỉnh đã căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 để làm căn cứ ban hành nghị quyết là hoàn toàn đúng theo quy định.

**3. Đối với Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND.**

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ (là văn bản hành chính -nhưng có chứa nội dung quy phạm) để ban hành Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 61 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; thực tế một số địa phương cùng ban hành nghị quyết về chính sách phòng, chống COVID-19 đã căn cứ vào Nghị quyết 16/NQ-CP như tỉnh Đồng Tháp (NQ số 02/2021/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của HĐND TP. Hà Nội, NQ số 09/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND TP. HCM, NQ số 39/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND TP. Đà Nẵng, NQ số 36/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND Quảng Ninh...). Vấn đề trên về bản chất không có gì thay đổi, không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**4. Đối với Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc bổ sung diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích thực hiện dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.**

- Ngày 08/12/2020, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 381/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thời điểm ban hành Nghị quyết này là đúng theo khoản 3, Điều 3 NĐ 34/2016/NĐ-CP.

- Ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND về việc bổ sung diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích thực hiện dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (NQ 50 bổ sung NQ 381), việc ban hành Nghị quyết lúc này không đúng theo điểm g1, khoản 3, Điều 3 NĐ 34/2016/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Nhưng theo quy định văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó (khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020). Do đó, Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND Tỉnh là phù hợp với quy định trên.

**5. Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.**

Báo cáo Thẩm tra số 171 của Ban KTNS thẩm tra Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ban KTNS đã thống nhất bãi bỏ nội dung “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” như UBND Tỉnh trình. Trong quá trình hoàn chỉnh Nghị quyết đề trình ký ban hành, đã sơ suất nên Nghị quyết còn nội dung “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” và trùng lặp hai điểm 6, mục II.

Tóm lại, các Nghị quyết của HĐND Tỉnh ban hành tại kỳ họp lần thứ 2 thực hiện theo đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định, đảm bảo trình tự, thủ tục, không trái với các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ có một số thiếu sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, Ban Pháp chế đã báo cáo Thường trực HĐND Tỉnh xem xét giải quyết theo quy định.

**II. Trao đổi vấn đề rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.**

- Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ điểm c khoản 3 Điều 139 và Điều 140 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề thực hiện rà soát nghị quyết HĐND Tỉnh vừa mới ban hành tại kỳ họp thứ 2. Ban Pháp chế có ý kiến trao đổi, như sau:

- Công tác rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát. Căn cứ rà soát là văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau, có liên quan đến văn bản được rà soát, có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà

soát (khoản 1 và 2 Điều 142); rà soát văn bản quy phạm không có quy định để đính chính.

- Những năm qua, công tác xây dựng ban hành nghị quyết HĐND Tỉnh, chính là quá trình rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, khi có những văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương vừa mới ban hành (Luật, Nghị định, Quyết định, Thông tư, Chỉ thị...) hay những chỉ đạo, chủ trương, chính sách mới mang tính đặc thù của địa phương, UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành chuyên môn thực hiện quy trình, trình tự, thủ tục theo quy định (theo khoản 3, Điều 139) để sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hay ban hành mới bằng các dự thảo nghị quyết trình tại mỗi kỳ họp của HĐND Tỉnh.

Tóm lại, những kiến nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1241/STP-XD&KTVBQPPL, chính là nội dung kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (lại không thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Tư pháp). Ban Pháp chế sẽ ghi nhận, tổng hợp kết quả tự kiểm tra và báo cáo với cấp có thẩm quyền theo quy định (điểm d khoản 2 Điều 111 của ND 34/2016/ND-CP). Mặt khác, Ban Pháp chế HĐND Tỉnh khẳng định những nội dung kiến nghị của Giám đốc Sở Tư pháp không đúng theo quy định, trình tự thủ tục, trách nhiệm và thẩm quyền kiến nghị được quy định tại các Điều 138, 139, 140, 142, 158 của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Riêng Công văn số 1265/STP-HCTP&BTTP ngày 30/9/2021 của Sở Tư pháp, về việc thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch; để trả lời cho Công văn số 556/PTP-HC ngày 27/9/2021 của Phòng Tư pháp huyện Hồng Ngự về việc đề nghị hướng dẫn thu lệ phí cấp bản sao giấy khai sinh tại UBND cấp xã. Sở Tư pháp đã đề nghị không thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh. Về nguyên tắc chung, cấp nào ban hành văn bản thì cấp đó có thẩm quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc dừng thực hiện, trừ những trường hợp có luật quy định riêng. Do đó, Sở Tư pháp cần xem lại trách nhiệm, thẩm quyền trong hướng dẫn chuyên môn của ngành Tư pháp tại công văn nêu trên.

Trên đây là một số nội dung trao đổi với Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Tỉnh;
- TT/HĐND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Hữu Đức**